

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày: 09-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Ông Phạm Văn Đông

Ông Dương Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Thiệu và ông Phan Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2025/TLST-HS ngày 25/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T9, sinh ngày 11/7/1967; số CCCD: 096067010445, cấp ngày: 02/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3; nơi cư trú: Khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Cao Thị H (đã chết); vợ tên Trương Thị Kim P và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 131/2005/HSPT ngày 18/7/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính 8.110.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2013, chưa nộp tiền thu lợi bất chính); tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/ST-HS ngày 05/3/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng, đã chấp hành xong); bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phạm Quốc V, sinh ngày 20/9/1985; số CCCD: 096085007785, cấp ngày: 03/7/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3; nơi cư trú: Khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Việt C và bà Nguyễn Thị H1 (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị T1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Phạm M (tên gọi khác là T2), sinh ngày 26/5/2001; số CCCD: 096201012142, cấp ngày: 13/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C3; nơi cư trú: Khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T9 (là bị cáo trong vụ án) và bà Trương Thị Kim P; vợ tên Trần Linh T3 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Ngày 03/01/2019 bị Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh C phạt 750.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 03/01/2019); bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo T9: Luật sư Nguyễn Tổ N của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C;

2. Người bào chữa cho bị cáo V: Luật sư Trịnh Thái B của Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C;

3. Người bào chữa cho bị cáo M: Luật sư Trần Đức T4 của Văn phòng Luật sư Trần Đức T4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C.

Các Luật sư có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Linh T3 (vợ bị cáo M), sinh năm 1999 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (CSMT) phối hợp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C tuần tra kiểm soát phát hiện xe ô tô biển số 93A-420.15 hướng Bạc Liêu về Cà Mau trên Quản lộ P thuộc Khóm A, phường T, thành phố C có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng cho dừng xe để kiểm tra trên xe có 02 người gồm Phạm Minh T9 (lái xe) và Phạm Quốc V (bà con cô cậu ruột với T9), phát hiện: dưới chân và dưới ghế Phạm Quốc V đang ngồi có 04 bọc bên trong có chứa chất nghi ma túy được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, M4 được T9, V ký tên xác nhận có biên bản niêm phong. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, 02 đối tượng Phạm Minh T9, Phạm Quốc V ký tên xác nhận. Thu giữ của T9 gồm 03 điện thoại: 02 Sam sung S22 gắn 02 sim 0939 929 393 và 0888 804 804; 01 điện thoại Sam sung Note 9 gắn 02 sim số 0918 876 982 và 0943 407 407; 01 điện thoại Vetu gắn sim số 0812 968 121. Thu giữ của Phạm Quốc V gồm 01 điện thoại Oppo gắn sim số 0858 211 106.

- Phạm Quốc V khai nhận Phạm Minh T9 lái xe ô tô, số ma túy nêu trên là của T9 mua của người khác tại Thành phố Hồ Chí Minh, mua về để bán lại cho người khác. Trong đó có bán cho V khoảng 10 lần, mỗi lần V mua từ 5 gam đến 10 gam. Phạm Minh T9 khai nhận số ma túy bị thu giữ là của T9 và V nhận của một người

không rõ tên ở đường T Thành phố Hồ Chí Minh chuyển về Cà Mau giao cho anh T5 không biết tên họ, địa chỉ giá tiền công vận chuyển là 10.000.000 đồng.

- Ngày 05/3/2025, Cơ quan CSĐT tiến hành kiểm tra 02 điện thoại của Phạm M là con của T9 gồm máy điện thoại 01 Iphone gắn sim số 0837 523 979 và 01 điện thoại Sam sung gắn sim số 0588 054 559. Kết quả kiểm tra xác định máy Iphone sim số 0837 523 979, M liên lạc với số máy 0943 407 407 của T9; liên lạc số 0858 211 106 và số 0847 757 767 là của Phạm Quốc V; số 0963 604 460 và 0918 528 652 (thầy giáo Cảnh); tôi nhắn tin với V qua hai số của V 0858 211 106 và số 0847 757 767 ... Cơ quan điều tra đã chụp dữ liệu từ máy điện thoại của M và M ký tên xác nhận từng trang in trong đó có nội dung ngày 04/3/2025 Phạm M nhắn tin hỏi V mua được bao nhiêu ma túy, V trả lời 4 lạng tức 400 gam ma túy và giữa V và M nhắn tin mua bán ma túy: nhắn V lấy tiền về và mục ghi chú trên máy điện thoại của M sim số 0837 523 979 có nhiều nội dung ghi chữ cái, chữ số nghi mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã in dữ liệu từ trang số 12 đến trang số 21 có chữ ký của Phạm M. Minh xác định trong quá trình mua bán ma túy cho người khác, Phạm Minh T9 nhờ tôi nhập vào điện thoại, một số nội dung là do T9 mượn điện thoại của M rồi T9 tự nhập do T9 sợ quên, ghi theo dõi mua bán ma túy.

* Tại kết luận giám định số 102/KL-KTHS ngày 07/03/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh C kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1002,2 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng thứ nhất, được niêm phong trong phong bì niêm phong hình chữ nhật ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 995,9 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng thứ hai, được niêm phong trong phong bì được niêm phong hình chữ nhật ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 98,2535 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viền màu đỏ được bóp kín miệng chứa trong bọc nilon màu trắng thứ hai, niêm phong trong phong bì niêm phong hình chữ nhật ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 10,9185 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viền màu đỏ được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì niêm phong hình chữ nhật ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 86,5001 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng có viền màu đỏ được bóp kín miệng, niêm phong trong phong bì niêm phong hình chữ nhật ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,4172 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine (ma túy đá) ký hiệu M01/2025, M02/2025, M03/2025 và M04/2025 là 2.293,1893 gam. (BL 88-91, 96-97)

* Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 03/03/2025, Phạm Minh T9 và Phạm Quốc V uống cà phê chung với nhau thì T9 rủ V đi thành phố Hồ Chí Minh để sửa xe ô tô, V biết rõ ngoài

việc đi sửa xe thì T9 còn đi mua ma túy, V đồng ý và nói khi nào đi thì điện thoại cho V hay.

Đêm ngày 03/3/2025, T9 khai nhắn tin và điện thoại cho tài khoản có tên “Phát Lộc” của người tên T5 (T9 không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, T5 kêu T9 sáng ngày 04/3/2025 đi Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy rồi vận chuyển về Cà Mau cho T5, T5 không trả tiền công nhưng sẽ bán lại cho T9 một phần, số ma túy còn lại T5 sẽ cho người đến nhận, T9 đồng ý.

Khoảng 04 giờ ngày 04/3/2025, T9 điện thoại kêu V đến nhà T9 để đi Thành phố Hồ Chí Minh (T9 sử dụng 03 cái điện thoại có gắn 05 sim gồm 0939 929 393, 0888 804 804, 0918 876 982, 0943 407 407, 0812 968 121; Việt sử dụng 01 cái điện thoại có gắn 02 sim gồm 0858 211 106 và 0847 757 767). Sau đó, T9 kêu Phạm M (con ruột của T9, M ở nhà riêng gần nhà của T9) đưa xe ô tô biển kiểm soát 93A-420.15 cho T9 để đi Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời T9 kêu M gọi điện (gọi bằng zalo) hỏi thúc V nhanh đến nhà T9 đi cùng với T9.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, V đến nhà T9 nên cả hai cùng đi Thành phố Hồ Chí Minh, T9 là người điều khiển xe, V ngồi ghế phụ ngang tài xế. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai đến quán cà phê (không xác định được tên quán) trên đường số G khu T thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước khi sáp nhập). Sau đó, T9 khai T5 điện thoại cho T9 qua ứng dụng Signal hỏi T9 đang ở đâu, đi xe biển số bao nhiêu để T5 cho người đem ma túy đến, T9 nói địa chỉ và biển số xe 93A-420.15 cho T5 biết, T5 kêu T9 ngồi đợi. Trong lúc chờ người mang ma túy đến giao, T9 liên hệ người em tên G không rõ địa chỉ để nhờ G dẫn đi sửa xe. Sau khi G tới, T9 kêu V đi sửa xe cùng G, còn T9 ngồi tại quán đợi người của T5 mang ma túy đến giao.

Khoảng 01 tiếng đồng hồ sau, V và G quay lại quán, sau đó G đi về, còn T9 và V tiếp tục ngồi đợi. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày, T9 gọi điện cho M (M sử dụng 02 cái điện thoại có gắn 02 sim gồm 0837 523 979 và 0588 054 559) nói chuyện, M hỏi T9 sao giờ này chưa về, T9 nói đi công chuyện ở S, M hỏi “công chuyện ấy hả gì” có nghĩa là đi mua ma túy hả gì, bị can T9 trả lời “ừ”.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày 04/3/2025, Phạm M nhắn tin cho V qua ứng dụng Zalo hỏi tình hình mua ma túy được chưa, số lượng bao nhiêu thì V hỏi T9 thì T9 trả lời khoảng 04 lạng (400 gam). Sau đó, V nhắn tin cho M nói đang đợi người mang ma túy đến giao, chưa biết khối lượng cụ thể bao nhiêu nhưng chắc khoảng 04 lạng (400 gam). Trong lúc M đang nói chuyện với V thì T9 lấy điện thoại của V nói chuyện với M, T9 kêu M mở cửa sẵn để khi về tới sẽ mang ma túy về nhà Phạm M.

T9 và V ngồi tại quán đợi thì có người thanh niên mặc áo S đến quán cà phê hỏi ai là chủ xe biển số 93A-420.15, T9 biết người này là người của T5 đến giao ma túy nên T9 nói xe là của T9. Người thanh niên đưa cho T9 bọc nilon màu trắng có quay xách bên trong có ma túy, T9 mang bọc ma túy lên xe rồi kêu V đi về Cà Mau. Đi được một đoạn, T9 khai T5 liên hệ với T9 hỏi có nhận được ma túy chưa, T9 trả lời đã nhận được rồi, sau đó T5 kêu T9 quay clip số lượng ma túy nhận được gửi cho T5 xem. T9 kêu V mở bọc nilon lấy ma túy ra kiểm tra, trong lúc V mở bọc nilon thì T9 dùng điện thoại hiệu S1 để quay clip. Sau đó, T9 tiếp tục điều khiển xe còn bọc nilon chứa ma túy được V để dưới chân của V.

Khoảng hai giờ sáng ngày 05/3/2025, khi cả hai về gần đến Cà Mau thì T9 kêu V gọi điện kêu M mở cửa. V gọi điện nói lại với M, M ra mở cửa rào nhưng chưa thấy T9 và V về tới nên M để cửa (bao gồm cửa rào và cửa nhà của M). Sau đó M nhắn tin cho V qua ứng dụng Zalo nói đã mở khóa sẵn, về đem ma túy xuống nhà M. Khi T9 điều khiển xe ô tô biển số 93A-420.15 về đến đoạn đường Quản lộ P thuộc khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau, bị lực lượng Công an kết hợp bắt quả tang, thu tang vật ma túy đá có khối lượng 2.293,1893 gam.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, trước khi bị bắt ngày 05/3/2025 thì Phạm Minh T9 và Phạm Quốc V đã vận chuyển ma túy cho T5 01 (một) lần cụ thể như sau:

Trước tết nguyên đán năm 2025 (không xác định được thời gian cụ thể), T5 kêu T9 đi Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy rồi vận chuyển về Cà Mau cho T5, T5 sẽ bán lại cho T9 một phần. T9 đồng ý và rủ V đi chung, T9 thuê xe ô tô (không xác định được biển số, chủ xe) rồi tự lái chở V lên Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, cả hai vào quán cà phê ở đường số G T ngồi đợi người của T5 mang ma túy đến giao. Sau đó, có người nam thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đến quán cà phê gặp T9 giao bọc ma túy. Sau khi nhận ma túy xong, T9 cùng V vận chuyển về Cà Mau, lần này T9 trả công cho V 1.000.000 đồng. Sau đó, T5 cho người đến nhận bọc ma túy, đồng thời T5 bán lại cho T9 50 gam (nửa lạng) với giá 13.000.000 đồng. T9 mang ma túy về phân nhỏ bán lại cho người khác và trả tiền cho T5.

Hoạt động mua bán ma túy của T9 được sự giúp sức của Phạm M và Phạm Quốc V. V là người giúp sức cho T9 đi giao ma túy nhiều lần cho người mua, M giúp T9 ghi chép quá trình mua bán ma túy vào điện thoại của M. Cụ thể như sau:

- Phạm Minh T9 bán ma túy đá cho Phạm Quốc V khoảng 10 lần nhưng không nhớ mỗi lần bao nhiêu gam. V bán lại cho đối tượng tên Q (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) ở Sông Đ. Trên máy điện thoại Việt ghi Quan X, trong đó có khoảng 06 lần V mua 50 số (05 gam) với giá 1.250.000 đồng/50 số, khoảng 04 lần mua 100 số (10 gam) với giá 2.500.000 đồng/100 số.

- Phạm Minh T9 bán ma túy đá cho Trần Duy K và Trương Như Ý (Ý vợ K) khoảng 05 đến 07 lần loại ma túy đá với giá 1.000.000đ/25 số (tức 2,5 gam) T9 giao ma túy cho K ở T và K chuyển khoản thanh toán cho T9. Sau khi T9, V và M bị bắt, đến ngày 27/5/2025 K và Ý bị cơ quan CSĐT khởi tố, tạm bắt tạm giam tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Phạm Minh T9 bán ma túy đá cho vợ chồng Đàm Mỹ N1 (vợ Đ) chồng là Bùi Hữu T6 tên gọi khác Đ ở xã S mua 01 lần 100 số (10 gam) ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, người đi giao là V cụ thể như sau: Ngày 03/01/2025, T9 kêu V đi giao ma túy cho người tên Đ ở thị trấn S. Khi tới Sông Đ, V điện thoại cho Đ không được nên điện thoại báo lại cho T9 biết, tuy nhiên V cũng không liên lạc được với T9. V tiếp tục điện thoại cho Phạm M, nói “đi công chuyện (nghĩa là đi giao ma túy) cho người ở Sông Đ, xuống đây gọi điện cho người ta không được”. V kêu M liên hệ với T9 gọi lại cho V để cung cấp thông tin liên hệ với người mua ma túy. Sau đó, M điện thoại nói lại cho T9 biết, T9 nhắn tin số điện thoại 0846 444 483 cho M, kêu Minh nhắn cho V, M mới sử dụng số điện thoại 0858 211 106 nhắn tin SMS vào số

điện thoại 0588 054 559 cho V, nội dung tin nhắn là số điện thoại 0846 444 483 của Đen. Tiền mua ma túy đối tượng N1 chuyển vào tài khoản cho T9. Sau khi T9 bị bắt ngày 05/3/2025 thì Cơ quan điều tra tiến hành xác minh N1 và Đ không thừa nhận mua ma túy, nhưng xác nhận số điện thoại 0846 444 483 là của N1. Lần giao ma túy này, V được T9 cho 200.000 đồng.

- Phạm Minh T9 bán cho đối tượng tên T7 (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) ở xã S 01 lần 100 số (10 gam) ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, T9 trực tiếp mang ma túy đi giao và nhận tiền mặt từ đối tượng T7, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh T7 không có mặt tại địa phương.

- Đối với Phạm Quốc V còn giúp sức cho T9 mang ma túy của T9 đi giao cho người mua 05 lần (V không nhớ thời gian cụ thể), mỗi lần T9 đều nhắn tin địa chỉ giao ma túy hoặc số điện thoại của người mua ma túy để V liên hệ. Ma túy được T9 bỏ trong bọc đen hoặc trong hộp thuốc lá treo ở hàng rào hoặc để ở ghế đá trước nhà T9, bị can V đến nhận ma túy rồi mang đi giao cho người mua, tiền công đi giao ma túy T9 trả cho V mỗi lần giao là 200.000 đồng, tổng cộng tiền công là 1.300.000 đồng.

- Đối với Phạm M, ngoài hành vi giúp sức cùng với T9 và V đã được nêu tại phần diễn biến vụ án, M còn giúp sức cho T9 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong thời gian dài. Nhà của M nằm trong khuôn viên hàng rào nhà T9, hàng ngày gia đình M và gia đình T9 ăn uống sinh hoạt chung với nhau. Minh xác định thấy T9 thường xuyên đi Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không biết đi làm gì, M hỏi thì T9 đã thừa nhận hoàn cảnh khổ cần tiền nên làm liều mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi nhiều tiền hơn. M đã nhiều lần giúp sức cho T9 thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

- Ngày 22/12/2024, V sử dụng số điện thoại 0858 211 106 nhắn tin SMS vào số điện thoại 0588 054 559 của M sử dụng hỏi mua 50 số (5 gam) ma túy đá và kêu M mang xuống cái miếu ở đầu đường giao cho V, nhưng do T9 không có nhà nên M không lấy được ma túy bán cho V.

- Đến ngày 25/12/2024, M báo cho V biết đã có ma túy 50 số (5 gam). V nhắn tin kêu M để ma túy lên xe gắn máy của V (xe của V đậu nhờ trong khuôn viên hàng rào nhà T9). Tuy nhiên, khi V đến nhà T9 thì thấy ma túy được bỏ trong hộp thuốc lá để trên ghế đá trước cửa nhà T9, V lấy hộp thuốc có đựng ma túy đá mang đi bán lại cho đối tượng tên Q sau đó V để tiền trên ghế đá nhà T9 số tiền là 1.250.000 đồng, V xác định không biết T9 hay M lấy tiền.

- Ngày 23/01/2025, V mua của M 50 số (5 gam) ma túy đá giá 1.250.000 đồng để bán cho Q, do không có tiền nên V mua thiếu. Khi V mang ma túy đi giao thì M sử dụng điện thoại gắn sim 0588054559 nhắn tin SMS vào số điện thoại 0847757767 của V hỏi đi giao ma túy xong chưa, đã lấy tiền chưa để mang về trả cho T9. Sau khi giao ma túy cho Q xong, V bỏ tiền trong hộp thuốc rồi để trên ghế đá trước nhà T9 để trả tiền mua ma túy.

- Ngày 05/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra dữ liệu điện thoại của Phạm Minh xác Đ1 từ ngày 02/02/2025 đến ngày 23/02/2025, M đã giúp T9 ghi chép nhiều nội dung vào mục ghi chú trong điện thoại của M hoặc đưa điện thoại cho T9 tự ghi vào mục ghi chú. Tất cả các nội dung đã được Cơ quan điều tra trích

xuất ra bản ảnh thông qua việc kiểm tra điện thoại của Phạm M (được đánh số thứ tự từ trang 12 đến trang 21), cụ thể như sau: Trang 12 “A.Phát mới 23/02/2025 800c, Cha mới 18/02/2025 2ln, Cha 17/02/2025 1ln, A.Phát 17/02/2025 2lc, V 15/02/2025 100n, 500 nút 14/02/2025, Vàng 04/02/2025 Việt 1/4, Đưa phát 1c1 02/02/2025 Mất kiếng 3l”; trang 13 “ngày 18/02/2025 C1 mới 2ln, 200c, 50 cục gạch, 1ln, 250n, ngày 18/2 500n”... Trang 20 “ngày 04/02/2025 Việt 1/4, P4 500, P8 2l, Phát 1l vàng, Mất kiếng 1l”; T8 21 “ngày 02/02/2025 Đưa phát 1c1, Mất kiếng 3l, P1 3l, Phát 1l, P1 1l”. Phạm Minh xác nhận, các nội dung được trích xuất trong mục ghi chú từ điện thoại của Phạm Minh Đ2 liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Minh T9, kêu M ghi lại để giúp T9 ghi nhớ. Dữ liệu di động của T9 có lưu tin nhắn của M có một số nội dung như Phạm Minh B1 với T9 đã đặt mua cân; thăng mất kiếng chuyên cha 5 triệu, bà phường H chuyển tiền cha 7tr, 5,5 triệu...

Sau khi T9 và V bị bắt quả tang, thì M sử dụng thẻ ATM của T9 rút tiền hai lần với số tiền 13.402.200 đồng vào ngày 05/3/2025.

Từ những tài liệu chứng cứ thu thập được như đã nêu trên, đủ căn cứ xác định Phạm Minh V1 giúp sức cho T9 mua bán ma túy; đồng thời trực tiếp bán ma túy cho V trong thời gian dài. Phạm M biết rõ T9 và V đi mua ma túy, nhắn tin liên hệ V mở cửa để đem ma túy về nhà M cất giấu, khi xe ô tô T9 điều khiển về đến Phường T thì bị bắt quả tang. Do đó, M phải cùng chịu chung với số lượng ma túy khi bị bắt quả tang là 2.293,1893 gam Methamphetamine (ma túy đá) cùng với bị can Phạm Minh T9 và Phạm Quốc V.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của T9, V, M. Quá trình khám xét có vẽ sơ đồ, chụp ảnh, ghi nhận các vị trí hàng rào, ghế đá đặt trước nhà bị can T9, khuôn viên các khu vực bên trong hàng rào, cũng như khoảng cách vị trí hai căn nhà của T9 và M.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra trích xuất tin nhắn liên quan đến quá trình mua bán ma túy giữa T9 với Trần Duy K, Trương Như Ý, Đàm Mỹ N1 (vợ Đ), đối tượng tên T7 ở Sông Đ; tin nhắn liên quan đến hoạt động mua bán ma túy giữa M với V; giữa V với đối tượng tên Q...

Tra cứu nhật ký liên lạc các số điện thoại của bị can T9, M, V; lịch sử giao dịch các số tài khoản của các bị can đều phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 22 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Phạm Minh T9, Phạm Quốc V và Phạm M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự:

. Đối với bị cáo T9: Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung bị cáo tù từ 100 triệu đến 120 triệu đồng;

. Đối với bị cáo V: Căn cứ vào điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng;

. Đối với bị cáo M: Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Tịch thu 2.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo V.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

. Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước: 06 điện thoại di động, 01 xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 93A-420.15;

. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định, 07 bọc nilon, 01 USB màu đen được niêm phong trong phong bì niêm phong, dán kín miệng, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Lê Minh C2, Phạm Minh T9.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T9 trình bày: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t (bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, điều tra, khởi tố đối với các đối tượng Y và K liên quan đến việc mua bán ma túy cũng như hành vi đánh bạc của các đối tượng này); Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Thân nhân (ông Lê Văn M1 là ông ngoại của bị cáo) có công với cách mạng. Do đó, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Bị cáo giữ vai trò giúp sức, nhân thân tốt; thân nhân của bị cáo (ông Lê Văn M1) có công với cách mạng. Đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo M trình bày: Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo; Xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy thu tiền thuế số tiền tương ứng với trường hợp dịch vụ cho thuê xe, từ đó trả lại cho vợ chồng bị cáo chiếc xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 93A-420.15 bị thu giữ khi bắt quả tang.

- Bà T3 trình bày: Xin nhận lại chiếc xe ô tô 7 chỗ biển kiểm soát 93A-420.15 bị thu giữ.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T9: Thừa nhận hành vi phạm tội mua bán ma túy cùng với bị cáo V. Riêng đối với bị cáo M, vào sáng ngày 05/3/2025, bị cáo đã không chế bị cáo M trong việc phải mở cổng rào và phải cất giấu ma túy cho bị cáo T9. Do đó, đề nghị xem xét lại hành vi phạm tội đối với bị cáo M.

- Lời nói sau cùng của bị cáo V: Thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư; Thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo M: Thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư, thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt, xin nhận lại chiếc xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 93A-420.15 bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Phạm M có đơn khiếu nại quyết định khởi tố bị can và được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau xử lý tại Thông báo số 84/TB-VKS-P1 ngày 31/10/2025. Ở giai đoạn truy tố, các bị cáo Phạm Minh T9 và Phạm M có đơn khiếu nại, được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết tại Quyết định số 05/QĐ-VKS-P1 và Quyết định số 06/QĐ-VKS-P1 cùng ngày 22/12/2025. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Minh T9 và Phạm Quốc V khai nhận:

[2.1] Ngày 04/3/2025, Phạm Minh T9 rủ Phạm Quốc V (bà con cô cậu ruột với T9) sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 93A-420.15 của Phạm M (con của T9) đi từ Cà Mau lên Thành phố Hồ Chí Minh lấy ma túy mang về cho đối tượng tên T5. Tán sẽ bán lại cho T9 một phần, số ma túy còn lại T5 sẽ cho người đến nhận. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 05/3/2025, xe ô tô biển kiểm soát 93A-420.15 do T9 điều khiển chạy trên tuyến đường Quản lộ P hướng về Cà Mau thuộc địa phận khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Phòng C4 Công an tỉnh C tuần tra kiểm soát phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới chân và dưới ghế (ghế phụ) V đang ngồi trong xe ô tô 04 bọc bên trong có chứa chất nghi ma túy. Kết quả giám định xác định số ma túy bị thu giữ có khối lượng 2.293,1893 gam loại Methamphetamine.

[2.2] Ngoài ra, trước ngày 05/3/2025, các bị cáo T9 và V còn nhận ma túy cũng của đối tượng tên T5 tại Thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển về Cà Mau. Sau đó, T5 cho người đến nhận bọc ma túy, đồng thời T5 bán lại cho T9 50 gam (nửa lạng). Bị cáo T9 còn nhiều lần bán ma túy cho bị cáo V, bán ma túy cho các đối tượng K, Ý; Đen, N1; T7 ... Bị cáo V còn lấy ma túy của bị cáo M vào ngày 25/12/2024 và 23/01/2025 để bán lại cho người khác.

[3] Đối với bị cáo Phạm M:

Tại phiên tòa ở phần xét hỏi, bị cáo T9 và bị cáo Minh xác Đ1 vào ngày 05/3/2025, bị cáo T9 không chế bị cáo M trong việc phải mở sẵn cổng để bị cáo T9 khi lấy được ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về sẽ chạy xe thẳng vào nhà và bị cáo M phải cất giấu giấu ma túy cho bị cáo T9. Tuy nhiên, đến phần tranh luận, bị cáo M đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo T9 là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo T9 cho rằng việc bị cáo không chế chỉ thể hiện thông qua việc bị cáo T9 trực tiếp điện thoại cho bị cáo M, không ai biết. Trong khi, lời nhận tội của bị cáo M phù hợp với nội dung dữ liệu có trong điện thoại (tin nhắn, mục ghi chú, tin nhắn Z) bị thu giữ của M, T9 và V, lời trình bày của bị cáo T9 (bút lục 607-670), của bị cáo V (bút lục 671-692), của bị cáo M tại Biên bản làm việc ngày 05/3/2025 (bút lục 693 - 732). Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo M vừa giúp sức cho bị cáo T9 mua bán ma túy, đồng thời trực tiếp bán ma túy cho bị cáo V vào ngày 25/12/2024 và ngày 23/01/2025. Riêng ngày

05/3/2025, bị cáo M biết rõ các bị cáo T9 và V đi Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy. Bị cáo đã cung cấp phương tiện xe ô tô cho bị cáo T9 sử dụng để đi nhận ma túy. Bị cáo T9 có điện thoại nói bị cáo M mở khóa cửa rào và cửa nhà sẵn để đem ma túy về nhà bị cáo M cất giấu. Bị cáo M nhắn tin cho bị cáo V hỏi về việc mua bán ma túy và thông báo về việc đã mở khóa cửa; Bị cáo Việt nhắn thông tin cho bị cáo M biết khối lượng ma túy do bị cáo T9 và bị cáo V nhận (bút lục 683-685; 702-703). Khi xe ô tô do bị cáo T9 điều khiển về đến phường T, tỉnh Cà Mau thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo M là đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm cùng với các bị cáo T9 và V đối với khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang là 2.293,1893 gam loại Methamphetamine.

[4] Với những dữ liệu được nêu tại các mục [2], [3] nói trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo T9, V và M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo M.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe và sức lao động của con người, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T9 là người chủ mưu, cầm đầu trong việc mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Bị cáo V vừa giúp sức cho bị cáo T9, đồng thời cũng trực tiếp bán ma túy cho người khác. Bị cáo M vừa giúp sức cho bị cáo T9, vừa trực tiếp bán ma túy cho bị cáo V. Các bị cáo mua bán ma túy trái pháp luật hình sự bị bắt quả tang với khối lượng lớn, phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho các bị cáo:

[6.1] Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (trong đó, mức độ của các bị cáo T9 và M còn hạn chế); Tự thú (trừ bị cáo M); Thân nhân của các bị cáo T9 và V (ông ngoại của bị cáo M là ông Lê Văn M1) có công với cách mạng; Các bị cáo T9 và V có kiến thức pháp luật hạn chế do trình độ học vấn thấp; Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự.

[6.2] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo T9 đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung. Trong đó, mức hình phạt đối với bị cáo T9 cần phải nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo M có vai trò thứ yếu, nên cần áp dụng mức hình phạt dưới khung thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, cần thiết phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo T9, V theo quy định.

[8] Với các phân tích như trên, ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo được chấp nhận một phần.

[9] Các biện pháp tư pháp:

[9.1] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 2.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo V.

[9.2] Về vật chứng trong vụ án, được xử lý như sau:

Các vật chứng là vật cấm và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy, gồm: Mẫu vật hoàn lại sau giám định, các bọc nilon, USB không có giá trị sử dụng.

Đối với điện thoại di động được các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội tiếp tục giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý, xử lý để bảo đảm cho việc thi hành án đối với các bị cáo. Số tiền còn dư sau khi xử lý được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe ô tô 07 chỗ biển kiểm soát 93A-420.15 là của bị cáo M. Chiếc xe này được bị cáo T9 sử dụng cùng với bị cáo V đi nhận ma túy bị bắt quả tang. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Do bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với hành vi của các đối tượng liên quan trong vụ án:

[11.1] Quá trình điều tra, Phạm Minh T9 khai nhận nguồn gốc số ma túy là của đối tượng tên T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng tên T5 nên tiếp tục xác minh làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau;

[11.2] Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Trần Duy K và Trương Như Ý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định tách hành vi số 2673/QĐ-CSMT ngày 27/5/2025, chuyển các tài liệu liên quan đến vụ án “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 137/QĐ-CSMT ngày 19/11/2024 để xử lý hành vi của hai đối tượng theo quy định của pháp luật.

[11.3] Đối với hành vi có dấu hiệu phạm tội “Đánh bạc” của Phạm Minh T9, Trần Duy K, Trương Như Ý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C chuyển các tài liệu liên quan Phòng K2 Công an tỉnh C để xử lý theo thẩm quyền.

[11.4] Đối với Phạm Thị Ánh T10: Bà T10 là người làm dịch vụ chuyển và nhận tiền thuê, bà T10 không có mối quan hệ gì cũng không quen biết với Phạm Minh T9 và cũng không biết, không nhớ ai là người nhận tiền của T9 chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà T10 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý là có cơ sở.

[11.5] Đối với Nguyễn Thị N2: Bà N3 khai nhận bị tai biến hơn 20 năm nay không đi lại được và không có sử dụng điện thoại và số chứng minh nhân dân 380286046 để đăng ký chính chủ số thuê bao 0918876982. Bà N3 cũng không có cho ai mượn chứng minh nhân dân số nêu trên để đăng ký chính chủ số thuê bao nêu trên. Bà N3 trình bày không có quen biết cũng không có mối quan hệ gì với Phạm Minh T9 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý.

[11.6] Đối với Phan Thị Minh Đ3: Bà Đ3 khai bản thân có nhận số tiền 50.000.000 đồng từ bị cáo T9 là số tiền bà Đ3 nhờ T9 mua xe loại xe SH, T9 nói giá 70.000.000 đồng. Bà Đ3 chuyển trước cho T9 50.000.000 đồng, nhưng do không

làm giấy tờ xe được nên bà Đ3 không mua nữa và yêu cầu T9 chuyển trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho bà Đ3, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý.

[11.7] Đối với Trần Linh T3 (vợ bị cáo Phạm M) có nhận chuyển tiền từ tài khoản tên M và của T9, nhưng không biết số tiền nhận được từ T9 là tiền gì còn tiền nhận được của M là tiền sinh hoạt hằng ngày của gia đình. Đồng thời, T3 cũng không biết việc M và T9 mua bán ma túy và khi chuyển tiền cho T3, M và T9 không nói gì liên quan đến tiền mua bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không xử lý.

[11.8] Đối với Trần Nam L1 (cha vợ Phạm M), Trần Thị Kim P2 (vợ Phạm Minh T9), Nguyễn Thị T1 (vợ Phạm Quốc V): Kết quả điều tra xác định tất cả những người này đều không biết việc T9, V và M mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Minh T9 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo tù chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2025; Phạt bổ sung bị cáo 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/3/2025; Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng;

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Minh phạm T11 “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/3/2025.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô 7 chỗ biển kiểm soát 93A-420.15 của bị cáo M và 2.300.000 (hai triệu ba trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo V (chưa nộp).

2.2. Giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý 06 (sáu) điện thoại di động để bảo đảm cho việc thi hành án đối với các bị cáo, gồm:

- 03 (ba) điện thoại của bị cáo T9, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, bên trong có gắn sim 0939929393 và 088884804; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, bên trong có gắn sim 0918876982 và 0943407407; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím phía sau có chữ VERTU, bên trong có gắn

sim 0812968121. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3-23015195, dán kín miệng, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Phạm Việt K1, Phạm Văn T12, Phạm Minh T9.

- 01 (một) điện thoại của bị cáo Việt hiệu OPPO, bên trong có gắn sim 0958211106 và 0847757767, được niêm phong trong phong bì niêm phong, dán kín miệng, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Nguyễn Hoàng H2, Trần Tứ Q1, Phạm Quốc V;

- 02 (hai) điện thoại của bị cáo M, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng, bên trong có gắn sim 0837523979; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, bên trong có gắn sim 0588054559, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2-23007600, dán kín miệng, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Lê Minh C2, Phạm M;

Trường hợp số tiền còn dư sau khi xử lý các điện thoại di động được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Tịch thu sung tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì hoàn mẫu số 102/KL - KTHS ngày 07/3/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh C được niêm phong;

- 01 (một) bọc nilon có quai xách, trên bọc có in chữ “Bách hóa Xanh”;

- 01 (một) bọc nilon có chữ INSTANT OATS;

- 01 (một) bọc nilon màu trắng có quai xách, trên bọc có dòng chữ Wheytot.com;

- 02 (hai) bọc nilon màu xanh-vàng-trắng có in hình âm trà;

- 01 (một) USB màu đen được niêm phong trong phong bì niêm phong, dán kín miệng, có chữ ký và chữ viết họ tên của ông Lê Minh C2, Phạm Minh T9.

2.4. Các vật chứng hiện do Thi hành án dân sự tỉnh C quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/12/2025).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo T9, V và M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/bị cáo án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện công tố và KSXX phúc thẩm VKSnd tối cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế